

Số: 3139 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**V/v bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2016 cho các huyện,
thị xã, thành phố để thực hiện chi trả lương và
các chế độ chính sách năm 2016**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước số 01/2002/QH11, ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP, ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách Nhà nước; Thông tư số 59/2003/TT-BTC, ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 428/TTr-STC ngày 13/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung ngân sách có mục tiêu năm 2016 cho các huyện, thị xã, thành phố, với tổng số tiền: 55.200 triệu đồng (Năm mươi lăm tỷ, hai trăm triệu đồng) từ nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh năm 2016, để thực hiện chi trả lương và các chế độ chính sách năm 2016 trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (chi tiết như phụ lục đính kèm).

Các huyện: Ea H'leo, Ea Súp, M'Đrăk, Buôn Đôn, Cư M'gar và Cư Kuin sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư tại ngân sách huyện để chi trả lương và các chế độ chính sách phát sinh thêm cho các đối tượng theo quy định.

Điều 2. UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch số kinh phí bổ sung trên để triển khai thực hiện. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm sử dụng kinh phí đúng mục đích và thực hiện việc thanh, quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (J 35b).

CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

PHỤ BIỂU BỔ SUNG KINH PHÍ CHO CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ ĐỂ THỰC HIỆN CHI LƯƠNG VÀ CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 3439/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh)



Đơn vị : Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	Kinh phí bổ sung	Ghi chú
1	Thành phố Buôn Ma Thuột	5.200	
2	Thị xã Buôn Hồ	3.600	
3	Huyện Krông Năng	8.500	
4	Huyện Ea Kar	1.200	
5	Huyện Krông Păk	19.500	
6	Huyện Krông Ana	2.000	
7	Huyện Krông Bông	5.100	
8	Huyện Lắk	3.600	
9	Huyện Krông Búk	6.500	
	Tổng cộng	55.200	